TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 23-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lâm và bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/5/1997; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái máy; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

* Tiền án: Ngày 23/10/2019, bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST.

* Về nhân thân:

+ Ngày 28/9/2015, bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2015/HSST.

+ Ngày 15/7/2020, bị Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Bị cáo hiện đang bị giam giữ về một hành vi vi phạm pháp luật khác (Tàng trữ trái phép chất ma túy) tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 08/02/2001; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/9/1992; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị S; vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: không;

* Tiền án: Ngày 16/10/2019, bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST.

* Về nhân thân: Ngày 02/3/2011, bị TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2011/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Huy H, sinh ngày 15/11/1994; tại: xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được cha và bà Lê Thị T; vợ Ngô Thị S (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn G, sinh ngày 20/02/1984; tại: xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sửa chữa điện cơ; trình

độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị S; vợ Phạm Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Tuấn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Dương Thị Thúy D, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Hồng T, chị Nguyễn Cẩm T, chị Dương Thị Thúy H, anh Nguyễn Tiến D, anh Trương Thành Đ, anh Nguyễn Văn T, anh Hồ Trọng Q, anh Nguyễn Thanh H, chị Lê Thị Tố N, chị Nguyễn Thị N, chị Dương Thị N, chị Dương Thị N, chị Phan Thị P, chị Bùi Thị P. Tại phiên tòa có mặt chị Lê Thị Tố N, chị Bùi Thị P. Những người làm chứng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Lê Huy H, Nguyễn Văn T, Hồ Trọng Q, Lê Thị Tố N, Nguyễn Thị N, Dương Thị N, Dương Thị Thúy D, Phan Thị P và Bùi Thị P hát karaoke tại phòng 101 quán Karaoke Night Star thuộc thôn T, xã Q, huyện Q. Lúc này, Lê Văn G cũng đến quán Night Star để hát karaoke và thấy người quen là Hồ Trọng Q ngồi chơi ở phòng khách nên G cũng đến ngồi chơi nói chuyện với anh Q trong lúc đợi bạn đến. Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, anh Phạm Xuân L đi đến quán để hát karaoke với G. Trong lúc anh L đứng nói chuyện với anh Q thì G đi vệ sinh và gặp chị D đang đi từ phòng hát ra đến chân cầu thang. Nhận ra chị D trước đây đã từng hát karaoke với mình nên G đã dùng tay sờ vào đùi chị D, thấy vậy, chị D bảo không quen G và hỏi vì sao sờ đùi mình rồi giữa G và chị D lời qua, tiếng lại với nhau. Sau đó, G đi vào phòng vệ sinh ở tầng một, còn chị D đi ra phòng khách nói

với anh Q về việc mình bị G sàm sỡ. Lúc này, Nguyễn Minh T cùng Lê Thị Tố N đi từ phòng hát ra và nghe chị D nói bị sàm sỡ nên T hỏi anh L có chuyện gì. L không trả lời mà chửi tục với T, rồi giữa T và anh L có lời qua tiếng lại với nhau. Thấy cãi nhau, chị N liền can ngăn T, còn L đi lên tầng hai. Tiếp đó, T đi vào phòng hát 101 nói với mọi người trong nhóm về việc chị D bị sàm sở và việc T xảy ra mâu thuẫn với anh L. Sau đó, T đi lên tầng hai tìm anh L nói chuyện, T, L cũng đi theo sau. Khi lên tầng hai thấy anh L thì T xông vào dùng tay, chân đánh anh L. Bị đánh nên anh L cũng đã dùng tay chống trả lại và đánh trúng vào hai mắt của T. Thấy vậy, T và L cùng T xông vào dùng tay, chân đánh vào người L. Thấy đánh nhau, nên G, chị N, anh Q và anh Lê Tuấn C (là chủ quán), chị Phạm Thị Đ (vợ anh C) cùng mọi người vào can ngăn nhưng cả ba người vẫn tiếp tục xông vào đánh anh L. T cầm cán chổi làm bằng kim loại xông vào đánh L nhưng được mọi người can ngăn và anh L chạy vào phòng vệ sinh tầng hai của quán đóng cửa lại, trốn ở trong đó. T, T và L đi đến trước cửa phòng vệ sinh chửi, yêu cầu anh L ra ngoài nhưng anh L không ra. T dùng chân đạp vào cánh cửa làm tấm kính ở cánh cửa bị vỡ. Mọi người tiếp tục can ngăn nhưng T, L và T không dừng lại mà tiếp tục chửi bới, rồi T và L mỗi người cởi một dây thắt lưng đeo trên người, cầm trên tay để xông vào đánh anh L nhưng được mọi người can ngăn không cho đánh. Tiếp đó, T nói anh L phải đi xuống tầng một gặp T để xin lỗi. Sau đó, T, L và T đi xuống tầng một. Tại đây, T đã cầm lấy một con dao của quán mục đích để xông vào đánh L nhưng được mọi người can ngăn và lấy dao cất đi. Khi mọi người dẫn anh L xuống tầng một để xin lỗi T thì L cầm dây thắt lưng xông vào đánh anh L, T cũng xông vào đánh anh L. Thấy vậy, anh C bảo tất cả mọi người ra khỏi quán, không được đánh nhau trong quán. T dẫn anh L đi ra đường Quốc lộ 1A, trước cửa quán Night Star. Tại đây, T tiếp tục đánh anh L nên anh L bỏ chạy trên đường Quốc lộ 1A, rồi chạy vào đường làng thôn Xuân Hải, xã Quảng Phú trốn. T và L chạy rượt đuổi theo để đánh nhưng khi chạy đến Cây xăng dầu xã Quảng Phú thì không thấy anh L nên cả hai quay lại quán Karaoke. Tiếp đó, T thấy G điều khiển xe mô tô chạy về hướng cây xăng dầu xã Quảng Phú nên điều khiển xe mô tô chở theo L và H ngồi phía sau chạy đuổi theo tới đoạn đường đi vào thôn Xuân Hải, khi tới đây thì thấy anh L đứng nép bên đường. L tiếp tục xông vào để đánh anh L thì anh L bỏ chạy băng ngang qua đường Quốc lộ 1A, chạy về hướng chợ xã Quảng Phú. T điều khiển xe mô tô cùng L và H rượt đuổi theo L đến trước cổng chợ xã Quảng Phú thì đuổi kịp. T và L tiếp tục xông vào dùng tay, chân đánh anh L. Lúc này, T, anh Q và chị N đi tới và cùng H can ngăn T và L thôi đánh anh L. T yêu cầu anh L quay lại quán Karaoke Night Star để xin lỗi T thì anh Q điều khiển xe mô tô chở anh L và T đi đến quán Night Star. Khi quay lại, T yêu cầu anh L quỳ xuống xin lỗi T nhưng anh L chỉ xin lỗi chứ không

quỳ nên T tiếp tục xông vào dùng tay đánh anh L. Tại đây, chị D chỉ vào G và nói với mọi người, G mới là người có hành vi sàm sở mình. Khi nghe vậy, L và T xông vào dùng tay chân đấm đá vào người G nên G bỏ chạy trên đường Quốc lộ 1A. Khi chạy đến gần cây xăng dầu xã Quảng Phú thì thấy có một gậy gỗ nên G cầm lên và quay lại trước quán Karaoke chửi thách thức nhóm của T ra đánh nhau. Thấy vậy, H xông vào để đánh G thì bị G đánh một gậy từ trên xuống một cái trúng vào bả vai phải. Bị đánh nhưng H vẫn tiếp tục xông vào đánh nhau với G. Quá trình đánh nhau, giằng co làm gậy gỗ trên tay G bị văng tuột khỏi tay, thấy vậy L cũng xông vào đánh G nên G bỏ chạy. L và H rượt đuổi theo đến trước cửa hàng xăng dầu xã Quảng Phú thì đuổi kịp. Cả hai người xông vào đánh và vật ngã G xuống đường Quốc lộ 1A, rồi tiếp tục dùng tay đánh G. Lúc này, chị N đi đến cùng mọi người can ngăn, kéo L và H ra. Trong quá trình can ngăn, vì tức giận việc G lúc đầu có hành vi can ngăn cùng mọi người nhưng sau đó cầm gậy quay lại thách thức và đánh nhau với các bạn của N. Vì vậy, chị N đã cầm một chiếc dép đánh một cái vào lưng G. Khi được mọi người can ngăn, G vừa đứng dậy thì H lại tiếp tục xông vào dùng tay chân đấm đạp vào người G nên G bỏ chạy vào trong dãy phòng làm việc của cửa hàng xăng dầu xã Quảng Phú. L và H đuổi theo nhưng L được mọi người can ngăn ôm lại, còn H tiếp tục đuổi theo. Tại đây, H cầm một chiếc ly thủy tinh, rồi tiếp tục rượt đuổi theo G để đánh. Cả hai đuổi nhau chạy vòng quanh một lúc thì được mọi người can ngăn lại, chị N lấy chiếc ly thủy tinh trên tay H rồi vứt đi. Trong lúc này, tại quán Karaoke, T vẫn tiếp tục đánh anh L thì được chị Đ cùng mọi người can ngăn nên anh L bỏ chạy được. Cùng lúc đó, T thấy L và H đuổi đánh G nên T cầm theo một chổi quét rác cán làm bằng bằng kim loại rượt đuổi tới cửa hàng xăng dầu để đánh G. Nhưng khi T đuổi tới thì G đã chạy vào phòng làm việc cửa hàng xăng dầu trốn, đồng thời được mọi người can ngăn nên T không đánh được. Chị N tiếp tục chửi bới G một lúc thì được mọi người can ngăn nên chị N cũng quay lại quán Karaoke Night Star, rồi cùng cả nhóm ra về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 95/TgT ngày 22/6/2022 của Trung T giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Văn G là: 09% (không chín phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 148/TgT ngày 03/10/2022 của Trung T giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Phạm Xuân L là: 0% (không phần trăm).

* Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ Một số file video tại Camera lắp ở quán Karaoke Night Star, bằng hình thức copy vào đĩa DVD để tiến hành trưng cầu giám định;

+ 01 Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 73E1-456.28, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T;

+ 01 Dây thắt lưng da, nhãn hiệu Levis, dài 124 cm, bản rộng 3,7 cm, màu đen, trên thân dây thắt lưng có 11 lỗ hình bầu dục, phần đuôi thắt lưng có dạng đỉnh hình thang cân, phần đầu thắt lưng gắn với khung chốt khóa kim loại màu đen bạc, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn L;

+ 01 Con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STELL, kích thước (31 x 6,1) cm; lưỡi dao bằng kim loại, màu sáng, bị rĩ sét, kích thước (chiều dài x chiều rộng x chiều dày) lần lượt là (18,5 x 6,1 x 0,1) cm, đầu lưỡi dao nhọn sắc; cán dao bằng gỗ, màu nâu, ốp hai bên phần cán kim loại liền mạch với lưỡi dao, có 02 chốt kim loại định vị, kích thước (chiều dài x chiều rộng x chiều dày) lần lượt là (12,5 x 03 x 1,5) cm, đã qua sử dụng; 01 Cây lau nhà làm bằng kim loại, phần cán dài 120 cm, đường kính 2,5 cm, bị gãy móp, giữa thân cán có gắp 02 ốp nhựa màu tím bị nứt gãy, phần đỉnh cán gắn ốp (02 ốp màu trắng và màu tím); phần đuôi cán gắp với khớp nhựa màu trắng nối mâm kim loại hình tròn xoay 360º, đường kính 16,5 cm, đã qua sử dụng của chị Phạm Thị Đ;

- Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là: 01 Gậy gỗ cứng, loại gỗ tròn, dài khoảng 01 mét, đường kích khoảng 08 cm; 01 Ly thủy tinh, loại có quai cầm tay, dài khoảng 01, có đường kính khoảng 10 cm, đã bị vỡ thành nhiều mãnh; 01 Dây thắt lưng da, không rõ nhãn hiệu, màu nâu, dài khoảng 01 mét, trên thân dây thắt lưng có đục các lỗ (không rõ bao nhiêu lỗ), phần đầu thắt lưng có gắn với khung chốt làm bằng kim loại, màu vàng, dạng hình chữ nhật, đã qua sử dụng; 01 Chổi quét nhà, cán làm bằng innox, dài khoảng 1,5 mét, đường kính khoảng 2 - 3 cm, phần chổi làm bằng dây cước, đã qua sử dụng. Tuy nhiên, quá trình tìm kiếm không có kết quả.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô BKS 73E1-456.28, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, đã qua sử dụng. Số vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/10/2022, giữa Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Lê Văn G và anh Phạm Xuân L đã tiến hành tự thỏa thuận bồi thường dân sự. Các bên thỏa thuận thống nhất, Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo bồi thường cho anh Phạm Xuân L số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo bồi

thường cho Lê Văn G số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Lê Văn G bồi thường cho bị cáo Lê Huy H số tiền 500.000 đồng. Chị Dương Thị Thúy D không yêu cầu bị cáo G bồi thường về việc G có hành vi sàm sở đối với mình. Anh Lê Tuấn C, chị Phạm Thị Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSQT ngày 04 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy H và Lê Văn G; căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy H và Lê Văn G mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thắt lưng da, nhãn hiệu Levis; 01 (một) con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STELL; 01 (một) cây lau nhà làm bằng kim loại (Vật chứng có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 04/11/2022); về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Vào tối ngày 06/5/2022, do bức xúc về thái độ, cách hành xử không đúng của anh Phạm Xuân L và việc chị Dương Thị Thúy D bị Lê Văn G có hành vi không chuẩn mực, có hành vi sàm sở nên Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T và Lê Huy H đã có hành vi gây gỗ đánh nhau với anh Phạm Xuân L và Lê Văn G tại quán Karaoke Night Star, sau đó rượt đuổi đánh nhau trên đường Quốc lộ 1A. Lê Văn G cầm gậy gỗ chửi bới, thách thức và đánh nhau với nhóm của T. Trong quá trình gây rối trật tự công cộng, các bị cáo đã có lời nói, chửi bới to tiếng, gây ồn ào, làm náo loạn tại khu vực và dùng các hung khí là dao, gậy gỗ, cán chổi bằng kim loại, dây thắt lưng và ly thủy tinh để nhằm mục đích đánh nhau gây mất trật tự an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nguyễn Minh T còn có hành vi đá vào cánh cửa phòng vệ sinh làm cho kính bị vỡ.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Do vậy, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 05 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cụ thể từ trước mà chỉ mang tính nhất thời, bột phát. Trong các bị cáo thì Nguyễn Minh T là người có vị trí, vai trò quan trọng, tích cực nhất trong vụ án, thực hiện hành vi phạm tội hết sức liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật cao. Bị cáo đã trực tiếp gây rối, phá phách tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T và Lê Huy H khi thực hiện hành vi phạm tội cũng thể hiện sự chủ động và tích cực cao. Đã không từ chối hoặc can ngăn mà hưởng ứng thực hiện hành động phạm tội. Vì vậy, cũng bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, phù hợp.

Đối với Lê Văn G, tuy không tham gia cùng một nhóm với các bị cáo trên nhưng sau khi bị đánh, bị cáo đã có lời nói chửi bới, to tiếng, đồng thời có hành vi dùng gậy gỗ đánh nhau, gây rối do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T là người có tiền án. Bị cáo Nguyễn Minh T bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 23/10/2019. Bị cáo Nguyễn Văn T bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST, ngày 16/10/2019. Các bị cáo đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hai bị cáo đều có nhân thân xấu: bị cáo Nguyễn Minh T, bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2015/HSST ngày 28/9/2015; Ngày 15/7/2020, bị Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch xử phạt

vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngoài ra, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và hiện tại bị giam giữ tại Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo Nguyễn Văn T bị TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2011/HSST, ngày 02/3/2011. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy H và Lê Văn G đều có nhân thân tốt.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L đã từng tham gia quân đội, thực hiện nghĩa vụ quân sự, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Bị cáo Lê Văn G bị đánh gây thương tích, tuy nhiên thương tích của G không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và sức khỏe đã bình thường. Anh Phạm Xuân L kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm). Các bị cáo T, Tuấn, H, L đều từ chối giám định thương tích. Giữa các bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, không yêu cầu xử lý về hành vi gây thương tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T là người có tiền án, có nhân thân xấu, do vậy cần buộc hai bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy H và Lê Văn G phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo, giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà xét xử cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H

và Lê Văn G, quyết định cho các bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, như vậy là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ thiệt hại gây ra, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Phạm Xuân L mỗi bị cáo số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Nguyễn Văn L đã bồi thường cho Lê Văn G mỗi bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Lê Văn G đã bồi thường cho Lê Huy H số tiền 500.000 đồng. Chị Dương Thị Thúy D, anh Lê Tuấn C, chị Phạm Thị Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Những người bị thiệt hại đã nhận đủ số tiền bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là đã được tạm giữ để điều tra và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 (một) thắt lưng da, nhãn hiệu Levis; 01 (một) con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STELL; 01 (một) cây lau nhà làm bằng kim loại. Xác định, đây là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy H và Lê Văn G;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 24/8/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy H và Lê Văn G mỗi bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/3/2023).

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Lê Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Lê Huy H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thắt lưng da, nhãn hiệu Levis; 01 (một) con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STELL; 01 (một) cây lau nhà làm bằng kim loại

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch,

tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 04/11/2022.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Lê Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực